

ĐỀ SỐ 10

Câu 1 (1 điểm):

Nguyên nhân sinh ra các mùa trong năm? Sự thay đổi mùa có tác động như thế nào đến cảnh quan thiên nhiên, hoạt động sản xuất và đời sống của con người?

Câu 2 (3,5 điểm):

1. Dựa vào bảng số liệu: Cơ cấu dân số theo nhóm tuổi và theo giới tính ở Việt Nam (đơn vị %).

Nhóm tuổi	Năm 1979		Năm 1989		Năm 1999	
	Nam	Nữ	Nam	Nữ	Nam	Nữ
0-14	21,8	20,7	20,1	18,9	17,4	16,1
15-59	23,8	26,6	25,6	28,2	28,4	30,0
60 trở lên	2,9	4,2	3,0	4,2	3,4	4,7

- Nhận xét tỉ lệ hai nhóm dân số nam, nữ của nước ta thời kì 1979-1989.
- Tính tỉ số giới tính của dân số nước ta năm 1979, 1989, 1999.
- Vẽ biểu đồ thích hợp thể hiện cơ cấu dân số theo nhóm tuổi của các năm 1979, 1989, 1999.

Câu 3 (2,5 điểm):

Hãy cho biết những điều kiện thuận lợi và khó khăn đối với ngành giao thông vận tải nước ta? Hãy cho biết tình trạng đường bộ nước ta hiện nay như thế nào?

Câu 4 (1,5 điểm):

Trình bày những thuận lợi và khó khăn trong việc phát triển ngành thủy sản ở nước ta.

Câu 5 (1,5 điểm):

Cho bảng số liệu dưới đây:

Cơ cấu giá trị xuất khẩu hàng hoá phân theo nhóm hàng của nước ta
(đơn vị: %)

Nhóm hàng	1995	1999	2000	2005
Hàng công nghiệp nặng và khoáng sản	25.3	31.3	37.2	36.1
Hàng công nghiệp nhẹ và thủ công nghiệp	28.5	36.8	33.8	41.0
Hàng nông, lâm, thủy sản	46.2	31.9	29.0	22.9

Từ bảng số liệu trên em hãy:

- Nêu các dạng biểu đồ có thể vẽ được để thể hiện sự thay đổi cơ cấu giá trị xuất khẩu hàng hoá phân theo nhóm hàng của nước ta.
- Lựa chọn một dạng biểu đồ thích hợp nhất để vẽ và giải thích tại sao có sự lựa chọn này.

Đáp án

Câu 1. Nguyên nhân sinh ra các mùa trong năm? Sự thay đổi mùa có tác động như thế nào đến cảnh quan thiên nhiên, hoạt động sản xuất và đời sống của con người?

- Nguyên nhân sinh ra các mùa trong năm

Do trục Trái Đất nghiêng và không đổi hướng khi chuyển động trên quỹ đạo, nên trong khi chuyển động, các bán cầu Bắc và Nam lần lượt hướng về phía Mặt Trời.

Từ đó, thời gian chiếu sáng và sự thu nhận lượng bức xạ Mặt Trời ở mỗi bán cầu đều có sự thay đổi luân phiên trong năm, gây nên những đặc điểm riêng về thời tiết và khí hậu trong từng thời kỳ của năm, tạo nên các mùa.

- Sự thay đổi mùa có tác động đến cảnh quan thiên nhiên, hoạt động sản xuất và đời sống của con người

Làm cho cảnh quan thiên nhiên thay đổi theo từng mùa và sản xuất theo thời vụ.

Sự thay đổi của thời tiết và khí hậu ảnh hưởng đến sinh hoạt và sức khỏe con người.

Câu 2.

a. Nhận xét tỉ lệ dân số nam nữ thời kì 1979-1999: (đơn vị %)

Năm 1979		Năm 1989		Năm 1999	
Nam	Nữ	Nam	Nữ	Nam	Nữ
48,5	51,5	48,7	51,3	49,2	50,8

- Tỉ lệ dân số nam có xu hướng tăng dần. Dẫn chứng.
- Tỉ lệ dân số nữ có xu hướng giảm dần. Dẫn chứng.

b. Tính tỉ số giới tính của các năm (số nam so với 100 nữ):

Dựa vào bảng số liệu ta thấy năm 1979 (tính theo tổng số 100%) thì nam chiếm 48,5%, còn 51,5% là nữ.

Vậy 100 nữ có: $100 \times 48,5 / 51,5 = 94,2$ (nam)

Năm 1979	Năm 1989	Năm 1999
94,2% (94,2 nam/100 nữ)	94,9% (94,9 nam/100 nữ)	96,9% (96,9 nam/100 nữ)

c. Cơ cấu dân số theo nhóm tuổi: (đơn vị %)

Nhóm tuổi	Năm 1979	Năm 1989	Năm 1999
0-14	42,5	39,0	33,5
15-59	50,4	53,8	58,4
60 trở lên	7,1	7,2	8,1

- Vẽ biểu đồ tròn: ba vòng tròn cho ba năm. Bán kính r bằng nhau hoặc $r_{79} < r_{89} < r_{99}$
- Yêu cầu: có chú giải, tên biểu đồ, chính xác.

Câu 3.

* Thuận lợi:

- Nước ta nằm trong vùng Đông Nam Á, giáp biển có điều kiện thuận lợi về giao thông đường biển trong nước và các nước trên thế giới.
- Phần đất liền nước ta kéo dài theo hướng Bắc-Nam, có dải đồng bằng gần như liên tục ven biển và bờ biển dài trên 3260km, nên việc giao thông giữa miền Bắc, miền Trung và miền Nam khá dễ dàng.

* Khó khăn:

- Hình thể nước ta hẹp ở miền Trung có nhiều đồi núi, cao nguyên chạy theo hướng Tây Bắc-Đông Nam làm cho việc giao thông theo hướng Đông-Tây có phần trở ngại.
- Sông ngòi nước ta dày đặc, khí hậu nhiều mưa bão, lũ lụt nên việc xây dựng và bảo vệ đường sá, cầu cống đòi hỏi tốn kém nhiều công sức và tiền của.
- Cơ sở vật chất-kỹ thuật còn thấp, vốn đầu tư ít, phương tiện máy móc phải nhập từ nước ngoài tốn nhiều tiền của Nhà nước và nhân dân.

* Tình trạng đường bộ nước ta hiện nay:

- Hiện nay nước ta có gần 205.000km đường bộ trong đó có hơn 15.000km quốc lộ.
- Vận tải đường bộ chuyên chở nhiều hàng hóa, hành khách nhất và được đầu tư nhiều nhất trong những năm gần đây.
- Các tuyến đường quan trọng đang được mở rộng, nâng cấp như quốc lộ 1A, quốc lộ 18 quốc lộ 5, ...

- Các đường đèo cao, nguy hiểm trên quốc lộ 1 được làm thêm đường hầm xuyên núi như đường hầm Hải Vân, đường hầm Hoành Sơn và dự án đường Hồ Chí Minh đã được hoàn thành.
- Nhiều phà lớn được thay bằng cầu, nhiều cầu mới được xây dựng giúp giao thông được thông suốt mau chóng.

Câu 4.

* Thuận lợi:

- Đối với ngành khai thác thủy sản:
Khai thác thủy sản nước ngọt: Trong các sông, suối, ao, hồ.
Khai thác thủy sản nước lợ, nước mặn: Nước ta có nhiều bãi tôm, bãi cá. Đặc biệt là có 4 ngư trường trọng điểm như:

Ngư trường Cà Mau - Kiên Giang

Ngư trường Ninh Thuận - Bình Thuận - Bà Rịa – Vũng Tàu.

Ngư trường Hải Phòng – Quảng Ninh.

Quần đảo Hoàng Sa – quần đảo Trường Sa.

- Đối với ngành nuôi trồng thủy sản:
Nước ta có các bãi triều, đầm phá, các dải rừng ngập mặn: Thuận lợi nuôi trồng thủy sản nước lợ.

Các vùng biển ven các đảo, vịnh thuận lợi cho nuôi thủy sản nước mặn.

Nước ta có nhiều sông suối, ao, hồ có thể nuôi tôm, cá nước ngọt.

* Khó khăn:

- Biển động trong mùa mưa bão.
- Môi trường bị suy thoái và nguồn lợi thủy sản bị suy giảm ở nhiều vùng.
- Cơ sở vật chất kỹ thuật, vốn đầu tư còn thiếu nhiều...

Câu 5.

1. Các dạng biểu đồ có thể vẽ được:

- Biểu đồ miền
- Biểu đồ hình tròn
- Biểu đồ cột chồng
- Biểu đồ cột ghép
- Biểu đồ hình vuông

2. Lựa chọn biểu đồ thích hợp nhất và giải thích

- Biểu đồ miền
- Giải thích: vì chuỗi số liệu là nhiều năm và phù hợp nhất.

3. Nhận xét:

- Từ năm 1995 đến 2005 cơ cấu hàng xuất khẩu thay đổi theo hướng:
- Tăng tỷ trọng nhóm hàng công nghiệp nặng và khoáng sản (dẫn chứng) .